

Số: /KH-TTYT

Hoàng Hóa, ngày 03 tháng 01 năm 2025

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CÔNG TÁC Y TẾ NĂM 2025

Căn cứ Công văn số 6570/SYT-VP ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Giám đốc Sở Y tế Thanh Hóa về việc báo cáo tình hình công tác y tế năm 2024; xây dựng nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu năm 2025; tổng kết công tác y tế tại đơn vị.

Căn cứ vào tình hình thực tế và kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu y tế năm 2025. Trung tâm Y tế huyện Hoàng Hóa xây dựng Kế hoạch hoạt động công tác y tế năm 2025 như sau:

I. TÌNH HÌNH CHUNG

Hoàng Hóa là một huyện đồng bằng ven biển có diện tích 203 km² với dân số trên 23 vạn dân được phân chia thành 36 đơn vị hành chính cấp xã, thị trấn. Vấn đề vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm và xử lý chất thải còn nhiều bất cập, một số bệnh truyền nhiễm nhóm B xuất hiện quanh năm đó là những yếu tố thuận lợi tạo điều kiện cho bệnh dịch phát sinh.

Trung tâm Y tế huyện Hoàng Hóa xác định vai trò quan trọng của việc chăm sóc sức khỏe nhân dân là một trong những nhiệm vụ, chỉ tiêu trong thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội của huyện, đơn vị đã tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện để chỉ đạo kịp thời và đầy đủ các chủ trương, chính sách về công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân trên địa bàn; Thực hiện tốt các chương trình mục tiêu y tế quốc gia, công tác phòng chống dịch, bệnh; khám chữa bệnh Bảo hiểm y tế,Thực hiện tốt 12 điều y đức, học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh cho cán bộ y tế; thực hiện chế độ công khai tài chính; phòng, chống tham nhũng và tiết kiệm chống lãng phí có hiệu quả.

Tỷ lệ cán bộ, viên chức, người lao động có trình độ từ Đại học trở lên tại đơn vị đạt 58% (29/50 người); Tuy nhiên với nhân sự hiện tại cũng chưa đáp được nhu cầu thực tế, sự phát triển của đơn vị nói riêng và xã hội nói chung. Ngân sách chi cho công tác đào tạo còn hạn hẹp trong khi thu nhập của viên chức, người lao động trong ngành Y tế chưa cao nên chưa hỗ trợ và khuyến khích được viên chức, người lao động tích cực học tập nâng cao trình độ.

Được sự quan tâm chỉ đạo, hướng dẫn của Sở Y tế; Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện và sự phối hợp đồng bộ của các ban ngành, đoàn thể, UBND các

xã, thị trấn; sự nỗ lực phấn đấu, vượt qua khó khăn của đội ngũ viên chức, người lao động Trung tâm Y tế; qua đó các mục tiêu, chỉ tiêu chương trình y tế quốc gia trên địa bàn huyện trong những năm qua luôn đạt và vượt chỉ tiêu Kế hoạch đề ra.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

1.1. Phát hiện sớm, khống chế kịp thời, không để dịch lây lan trong cộng đồng, kéo giảm số trường hợp mắc, không để xảy ra trường hợp tử vong do các bệnh truyền nhiễm, ngộ độc thực phẩm trên địa bàn.

1.2. Hạn chế và kiểm soát các yếu tố nguy cơ của các bệnh không lây nhiễm, các bệnh liên quan đến môi trường, an toàn thực phẩm, dinh dưỡng; thực hiện tốt các chương trình mục tiêu y tế quốc gia và các chương trình khác thuộc lĩnh vực Y tế.

1.3. Xây dựng mạng lưới y tế có đầy đủ về nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe của nhân dân góp phần xây dựng đội ngũ viên chức, người lao động của Trung tâm Y tế huyện Hoàng Hóa chuyên nghiệp, có phẩm chất và bản lĩnh chính trị, tinh thông nghiệp vụ, chuyên môn; có đức, có tài để phục vụ người bệnh ngày càng hiệu quả, góp phần giảm quá tải ở các cơ sở y tế tuyến trên; đảm bảo đủ năng lực xây dựng hệ thống ngành y tế vững mạnh.

1.4. Nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, chất lượng trong khám, chữa bệnh và công tác y tế dự phòng từ huyện đến xã. Duy trì công tác khám, chữa bệnh Bảo hiểm y tế cho nhân dân tại 36 trạm Y tế xã, thị trấn.

1.5. Chỉ đạo, hỗ trợ các Trạm Y tế xã, thị trấn duy trì và thực hiện thực hiện bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã theo QĐ 1300/QĐ-BYT giai đoạn đến năm 2030 cũng như thực hiện tốt các chương trình mục tiêu Quốc gia về y tế và phát triển loại hình Trạm Y tế hoạt động theo nguyên lý y học gia đình.

1.6. Phối hợp quản lý, rà soát tình hình hoạt động của các cơ sở hành nghề y, dược tư nhân; cơ sở cung cấp dịch vụ thẩm mỹ; cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ hóa chất diệt khuẩn, diệt côn trùng trong gia dụng và y tế trên địa bàn huyện.

1.7. Đa dạng hóa công tác truyền thông giáo dục sức khỏe bằng nhiều hình thức để cung cấp thông tin đến mọi người trong cộng đồng, trong cơ quan xí nghiệp, ban ngành, đoàn thể. Thực hiện các biện pháp phòng, chống bệnh tật nhằm nâng cao sức khỏe, an sinh xã hội trên địa bàn huyện.

1.8. Chú trọng triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc đề án 06 về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số Quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn 2030. Phối hợp với đơn vị, bộ phận có liên quan thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số và thực hiện đề án 06

như: Duy trì thực hiện tốt mô hình điểm “Khám chữa bệnh sử dụng thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử và ứng dụng VNeID”; Tạo lập hồ sơ sức khỏe toàn dân; liên thông đơn thuốc và gửi đơn thuốc bằng hình thức điện tử; liên thông dữ liệu giấy chứng sinh, giấy báo tử lên cổng giám định; thanh toán không dùng tiền mặt.....

1.9. Ứng dụng công nghệ thông tin vào các lĩnh vực như: Đăng tải các văn bản, báo cáo thống kê y tế nhằm cung cấp thông tin một cách đầy đủ, kịp thời, chính xác, khoa học phục vụ công tác quản lý, hoạch định chính sách y tế của đơn vị. Trong năm 2025 thực hiện công tác quản lý các văn bản hoàn toàn trên môi trường mạng, ký số 100% các văn bản trước khi ban hành.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Giảm tỷ lệ mắc bệnh tật và tử vong, kiểm soát tốt dịch bệnh, các bệnh không lây nhiễm, nâng cao chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh. Tiếp tục và duy trì cơ sở y tế Xanh – Sạch – Đẹp.

2.2. Chỉ đạo, giám sát việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc Đề án 06 về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số Quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn 2030 đạt hiệu quả cao cũng như thực hiện duy trì tốt các nội dung tại Kế hoạch số 236/KH-UBND ngày 09/11/2020 của UBND tỉnh về lập Hồ sơ sức khỏe điện tử toàn dân; đảm bảo dân số trong huyện được tạo lập Hồ sơ sức khỏe điện tử và đảm bảo cập nhật, bổ sung thông tin thường xuyên.

2.3. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tiếp tục xiết chặt kỷ luật, kỷ cương, nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý, điều hành của người đứng đầu.

2.4. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nhất là nhân lực y tế xã, phát triển hệ thống theo hướng hiện đại, hướng tới mọi người dân được cung cấp các dịch vụ y tế cơ bản.

2.5. Chỉ đạo, hỗ trợ các Trạm Y tế xã, thị trấn duy trì và thực hiện Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2030 theo dự kiến, cũng như thực hiện tốt các chương trình mục tiêu Quốc gia về y tế.

2.6. Thực hiện tốt các nhiệm vụ của Sở Y tế tại kế hoạch hành động số 01/KH-SYT ngày 01/01/2025 của Sở Y tế Thanh Hóa về thực hiện Quyết định số 01/QĐ-UBND của UBND tỉnh Thanh Hóa ngày 01/01/2025 về việc ban hành kế hoạch hành động thực hiện Nghị Quyết của chính phủ, Nghị quyết của tỉnh ủy, HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển KT-XH-QP-AN năm 2025.

2.7. Tham mưu cho UBND huyện về công tác PCD bệnh, không để dịch xảy ra trên diện rộng, khống chế và dập tắt dịch trong thời gian ngắn nhất và đạt hiệu quả cao; Công tác VSATTP, không để xảy ra các vụ ngộ độc thực phẩm từ 30 người trở lên.

2.8. Đảm bảo tiêm chủng an toàn, không để xảy ra sự cố do chủ quan của hệ thống y tế. Tỷ lệ tiêm chủng đầy đủ cho trẻ em đạt hiệu quả cao.

2.9. Cập nhật, thông kê, báo cáo định kỳ và đột xuất theo yêu cầu về tình hình hoạt động của các cơ sở hành nghề y, dược tư nhân, các cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ hóa chất diệt khuẩn, diệt côn trùng trong gia dụng và y tế trên địa bàn huyện.

2.10. Triển khai thực hiện chỉ thị 08/CT-BYT ngày 29/7/2019 của Bộ Y tế về giảm thiểu chất thải nhựa trong y tế. Cơ sở y tế Xanh - Sạch - Đẹp đạt ≥ 85 điểm, trên 80% số nhà vệ sinh tại cơ sở KCB trực thuộc TTYT đạt ≥ 4 điểm, số nhà vệ sinh còn lại phải đạt ≥ 3 điểm.

2.11. 95% số hộ gia đình đảm bảo không có lăng quăng, bọ gậy tại các xã được kiểm tra, giám sát.

2.12. 100% các trạm Y tế xã, thị trấn thực hiện quản lý, điều trị và có danh sách theo dõi các bệnh không lây nhiễm như đái tháo đường, tăng huyết áp...

2.13. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất đầy đủ, đảm bảo chất lượng. Thực hiện và duy trì thường xuyên phần mềm báo cáo thống kê y tế theo Thông tư 36/2019/TT-BYT ngày 30/12/2019.

2.14. Số trạm y tế xã, thị trấn có Bác sỹ đạt tỷ lệ 100%, trạm y tế phải thực hiện được trên 80% danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh theo Thông tư 23/2024/TT-BYT ngày 18/10/2024 của Bộ y tế. Triển khai nâng cao chất lượng hoạt động của trạm y tế theo nguyên lý y học gia đình.

III. NỘI DUNG:

1. Công tác phòng, chống dịch bệnh:

*** Mục tiêu:**

- 100% ổ dịch bệnh truyền nhiễm được phát hiện và xử lý sớm theo hướng dẫn hiện hành.

- Phát hiện và có biện pháp phòng chống dịch trong vòng 24 đến 72 giờ.

- Giảm số trường hợp mắc/chết do các bệnh truyền nhiễm từ 10-15% so với năm 2024.

- Số hộ gia đình đảm bảo không có lăng quăng, bọ gậy tại các xã được kiểm tra, giám sát đạt từ 95% trở lên.

*** Nội dung và biện pháp thực hiện:**

- Truyền thông hiệu quả các biện pháp chủ động phòng, chống dịch.

- Công tác phòng, chống dịch bệnh: Tham mưu cho UBND huyện xây dựng, triển khai kế hoạch năm. Khống chế số trường hợp mắc bệnh trong năm, không để dịch lớn xảy ra. Giám sát, theo dõi, báo cáo kịp thời tình hình dịch và tham mưu kịp thời cho Ủy ban nhân dân huyện hướng giải quyết về tình hình vệ sinh môi trường tại các điểm nguy cơ, vùng nguy cơ cao phát sinh bệnh. Thực hiện giám sát định kỳ các điểm nguy cơ; điều tra côn trùng theo đúng quy định.

- Công tác phòng, chống bệnh truyền nhiễm khác như: Sởi, Cúm, Bạch hầu, Tiêu chảy, Não mô cầu, Thủy Đậu, Quai bị, Cúm (H1N1, H5N1, H7N9) được xử lý và báo cáo kịp thời theo quy định của Bộ Y tế không để dịch lớn xảy ra trên địa bàn nhất là trong các trường học, cơ quan, công ty, xí nghiệp và các khu công cộng.

- Công tác phòng, chống bệnh Sốt rét: Duy trì mạng lưới quản lý và điều trị Sốt rét tại trạm Y tế xã (điều tra trường hợp mắc bệnh Sốt rét, cơ số thuốc điều trị, lam máu phát hiện). Tổ chức truyền thông giáo dục sức khỏe, thông tin kịp thời tình hình bệnh sốt rét trên địa bàn nhằm vận động nhân dân tự giác phòng, chống bệnh sốt rét khi đi vào vùng dịch tễ sốt rét bằng các biện pháp: Sử dụng thuốc chống muỗi đốt, mặc áo dài tay và phải khám bệnh khi lên cơn sốt tại các cơ sở y tế. Thực hiện báo cáo Sốt rét đầy đủ, đúng quy định.

- Công tác đào tạo, tập huấn: Cử cán bộ tham gia đầy đủ, đúng thành phần các lớp tập huấn phòng, chống dịch bệnh do Sở Y tế và Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh và các đơn vị chuyên môn khác tổ chức. Tổ chức các lớp huấn luyện, bồi dưỡng kỹ năng xử lý, giám sát dịch cho nhân viên khoa Kiểm soát bệnh tật và cán bộ của Trạm Y tế xã, thị trấn.

- Công tác truyền thông: Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe, thông tin kịp thời các bệnh truyền nhiễm lây lan trên địa bàn, vận động nhân dân tự giác tham gia phòng, chống dịch bệnh tại cộng đồng.

2. Công tác tiêm chủng mở rộng:

*** Mục tiêu:**

- Đạt $\geq 95\%$ trẻ dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ.
- Đạt $\geq 90\%$ số trẻ tiêm Sởi mũi 2.
- Đạt $\geq 90\%$ số trẻ tiêm DPT mũi 4.
- Đạt $\geq 90\%$ tỷ lệ phụ nữ có thai được tiêm đủ mũi vắc xin Uốn ván (AT2+).
- Đạt $\geq 90\%$ trẻ được tiêm vắc xin Viêm não nhật bản B.
- Đạt $\geq 90\%$ tỷ lệ trẻ được tiêm vắc xin IPV
- Không có trẻ dưới 1 tuổi mắc bệnh phòng ngừa trong chương trình tiêm chủng do không tiêm đủ theo lịch tiêm chủng.

*** Nội dung và biện pháp thực hiện:**

- Thực hiện đúng theo Thông tư 38/2017/TT-BYT ngày 17/10/2017 của Bộ Y tế về Thông tư ban hành danh mục bệnh truyền nhiễm, phạm vi và đối tượng phải sử dụng vắc xin, sinh phẩm Y tế bắt buộc.

- Tuyên truyền vận động nhân dân đặc biệt là bà mẹ có con nhỏ dưới 5 tuổi hiểu rõ lợi ích của việc tiêm chủng đối với sức khỏe trẻ em.

- Duy trì lịch tiêm chủng đầy đủ cho trẻ dưới 1 tuổi tại các trạm Y tế xã. Thực hiện công tác xã hội hóa tiêm vắc xin dịch vụ để phòng các loại bệnh không có trong chương trình tiêm chủng mở rộng quốc gia.

- Các trạm Y tế xã tuân thủ lịch tiêm chủng theo đúng tháng tuổi quy định của lịch tiêm chủng. Đảm bảo thực hiện từ 95% tỷ lệ trẻ được tiêm chủng đầy đủ và an toàn.

- Cập nhật danh sách trẻ dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ cư trú trên địa bàn hàng tháng (trẻ tiêm tại Trạm, tiêm tại nơi khác bao gồm xã khác, huyện khác, các trẻ tiêm bệnh viện và các cơ sở y tế tư nhân).

- Tiếp tục sử dụng Hệ thống Quản lý thông tin tiêm chủng Quốc gia để cập nhật và quản lý số liệu trẻ tiêm chủng.

- Đảm bảo an toàn trong tiêm chủng: Cử bác sĩ, y sĩ, điều dưỡng tham dự lớp tập huấn An toàn trong tiêm chủng mở rộng. Tăng cường giám sát việc thực hiện đúng quy trình an toàn tiêm chủng tại các trạm y tế xã, thị trấn.

3. Công tác An toàn thực phẩm.

Mục tiêu:

- Trên 95% Người sản xuất, người kinh doanh thực phẩm, người quản lý tại các cơ sở, sản xuất kinh doanh thực phẩm hiểu biết đúng về vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Trên 60% số cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm được giám sát 1-2 lần/ năm.

- 100% số vụ ngộ độc thực phẩm xảy ra được quản lý. Giám sát và báo cáo kịp thời theo quy định.

- Phấn đấu không có ngộ độc thực phẩm tập thể trên 30 người, không để xảy ra dịch lây qua đường thực phẩm.

Nội dung và biện pháp thực hiện:

- Công tác kiểm tra, giám sát: Chủ động quản lý, giám sát cơ sở sản xuất chế biến thực phẩm trên địa bàn. Phối hợp phòng Y tế huyện và các Ban chỉ đạo các xã, thị trấn đẩy mạnh công tác kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các quy định về vệ sinh ATTP theo phân cấp và đề nghị xử phạt các cơ sở vi phạm các quy định vệ sinh ATTP trên địa bàn. Phát hiện sớm và xử lý kịp thời ngộ độc thực phẩm tập thể.

Chủ động tham mưu với Ban Giám đốc thành lập các đoàn giám sát an toàn thực phẩm thường xuyên, các đợt cao điểm và đột xuất khi có kế hoạch.

- Công tác đào tạo, huấn luyện: Cử cán bộ làm công tác Vệ sinh an toàn thực phẩm tham dự các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao về kiến thức giám sát và kỹ năng thực hành kiểm tra nhanh phát hiện ô nhiễm thực phẩm. Nâng cao năng lực kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm, tăng cường lấy mẫu thực phẩm, sử

dụng các test nhanh trong công tác thanh kiểm tra, giám sát thực phẩm để phát hiện các sản phẩm nhiễm bẩn, không đạt chất lượng.

Phối hợp với các đơn vị có liên quan tập huấn kiến thức an toàn thực phẩm, thẩm định cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho các cơ sở.

- Công tác truyền thông: Phối hợp với phòng Dân số-TTGDSK đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục về an toàn thực phẩm, phòng chống ngộ độc thực phẩm. Tổ chức triển khai thực hiện và phổ biến sâu rộng các văn bản quy phạm pháp luật về an toàn vệ sinh thực phẩm, kiến thức dinh dưỡng.

4. Công tác vệ sinh môi trường.

Mục tiêu:

- Số hộ dân được sử dụng nước sạch hợp vệ sinh và hộ gia đình thực hiện xử lý rác, xử lý phân, chất thải đạt tiêu chuẩn.

- Quản lý hướng dẫn các cơ sở KCB trực thuộc thực hiện tốt các quy định về quản lý chất thải y tế theo quy định tại thông tư 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế về Quy định quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên y tế. 100% các cơ sở KCB trực thuộc thực hiện xử lý rác thải y tế theo đúng quy định.

- Quản lý hướng dẫn các hộ dân, các cơ quan, xí nghiệp trường học, các khu vui chơi giải trí, nơi công cộng trên địa bàn thực hiện đúng các quy định về vệ sinh môi trường, an toàn trong sử dụng nguồn nước ăn uống sinh hoạt; dự phòng dịch, bệnh bảo vệ và nâng cao sức khỏe cộng đồng.

Nội dung và biện pháp thực hiện:

- Tuyên truyền vận động người dân có ý thức về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường, thay đổi hành vi về nước sạch, bảo vệ nguồn nước bằng các hình thức như: Trên loa đài phát thanh xã, tuyên truyền trực tiếp...

- Tổ chức tập huấn, đào tạo, hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ, tuyên truyền giáo dục sức khỏe cho cán bộ y tế tuyến huyện và xã thực hiện công tác tuyên truyền về sử dụng nước sạch, giữ gìn vệ sinh môi trường, vệ sinh cá nhân, hộ gia đình và cộng đồng dân cư.

- Kiểm tra giám sát nguồn nước ăn uống và sinh hoạt cung cấp cho nhân dân tại các nhà máy nước, trạm cung cấp nước tập trung trong toàn huyện theo định kỳ, trả lời kết quả xét nghiệm.

- Kiểm tra, đánh giá, giám sát chất lượng nước sinh hoạt và nhà tiêu hợp vệ sinh tại các trạm y tế.

5. Công tác Y tế học đường.

Mục tiêu:

- Nâng cao chất lượng hoạt động hệ thống mạng lưới Y tế trường học.

- Thực hiện tốt các nội dung của chương trình Y tế trường học theo Thông tư số 33/2021/TT-BYT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về công tác y tế trường học trong cơ sở giáo dục đại học và cơ sở giáo dục nghề nghiệp; Thông tư số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư liên tịch quy định về công tác y tế trường học.

- Duy trì tốt việc thực hiện quy chuẩn quốc gia về phòng bệnh truyền nhiễm tại các trường học trên địa bàn; đẩy mạnh hoạt động các chương trình chăm sóc sức khỏe nhằm nâng cao ý thức vệ sinh, phòng bệnh của giáo viên học sinh công nhân viên, giảm thiểu các bệnh, tật học đường như cong vẹo cột sống, tật khúc xạ, các bệnh dịch và phòng ngừa ngộ độc thực phẩm; phòng, chống giảm thiểu tai nạn, thương tích trong trường học...

Nội dung và biện pháp thực hiện:

Phối hợp với phòng Giáo dục huyện xây dựng, triển khai kế hoạch Công tác y tế trường học năm học theo thang điểm Y tế trường học đến 100% các trường, lớp trên địa bàn. Tập trung thực hiện:

- Hướng dẫn các trường lớp trên địa bàn thành lập ban sức khỏe trường học, phân công cán bộ phụ trách công tác y tế trường học, bảo đảm các trường tổ chức thực hiện tốt nội dung chăm sóc và bảo vệ sức khỏe học sinh.

- Tăng cường công tác truyền thông giáo dục sức, sử dụng hiệu quả các tài liệu truyền thông và thực hiện tư vấn học đường tại trường.

- Vệ sinh an toàn thực phẩm, dinh dưỡng: Phối hợp tổ chức tập huấn, tuyên truyền và tăng cường kiểm tra, giám sát việc bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm tại các bếp bán trú trong trường học bảo đảm đủ dinh dưỡng và không để xảy ra ngộ độc thực phẩm.

- Hướng dẫn và giám sát việc bảo đảm chất lượng, an toàn nguồn nước ăn uống, sinh hoạt tại các trường trên địa bàn.

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho giáo viên và học sinh, trong đó toàn bộ số học sinh khám sức khỏe được thông báo kết quả khám và trên 90% số mắc bệnh Y tế học đường được quản lý, chăm sóc điều trị.

- Vệ sinh môi trường, nước; phòng, chống dịch bệnh: Kiến nghị xây mới nhà vệ sinh tại các trường không đủ nhà vệ sinh, vòi nước rửa tay cho học sinh theo quy định, cung cấp đủ nước sạch và xà phòng cho hệ thống nhà vệ sinh, cải tạo hệ thống cống thoát nước tại các trường chưa đạt yêu cầu, hướng dẫn các trường bảo đảm công tác vệ sinh thường xuyên và thu gom xử lý rác đúng qui định; bảo đảm thực hiện đầy đủ công tác phòng, chống dịch bệnh tại tất cả trường học trên địa bàn; thực hiện báo cáo công tác phòng, chống dịch bệnh tại trường định kỳ hàng tuần, tháng và đột xuất.

- Tổ chức thực hiện tốt công tác phòng, chống tai nạn thương tích trong các trường học trên địa bàn; tập trung tuyên truyền, các biện pháp phát hiện, xử lý nguy cơ tai nạn thương tích thường xảy ra trong trường học, trong sinh hoạt để giáo viên công nhân viên và học sinh cùng thực hiện nhằm giảm thiểu tai nạn thương tích cho trẻ.

- Kiểm tra công tác Y tế trường học 100% trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, phổ thông trung học trên địa bàn. Kiểm tra, hướng dẫn và quản lý công tác Y tế trường học tại các nhóm lớp mầm non và nhóm trẻ gia đình.

6. Công tác An toàn vệ sinh lao động.

Mục tiêu:

- Quản lý môi trường lao động các biện pháp phòng chống các tác hại nghề nghiệp, giảm thiểu các yếu tố nguy cơ mắc bệnh nghề nghiệp và bảo vệ sức khỏe cho người lao động tại các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn. Hướng dẫn các đơn vị thực hiện công tác an toàn vệ sinh lao động theo qui định tại Luật an toàn, vệ sinh lao động; Nghị định 39/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật an toàn vệ sinh lao động; thực hiện quản lý bệnh nghề nghiệp theo hướng dẫn theo Thông tư 28/2016/TT-BYT ngày 30/6/2016 của Bộ Y tế.

Nội dung và biện pháp thực hiện:

- Tham mưu cho UBND huyện thành lập đoàn kiểm tra liên ngành về An toàn vệ sinh lao động đối với các công ty, xí nghiệp trên địa bàn.

- Tăng cường công tác giám sát; quản lý vệ sinh lao động, chăm sóc sức khỏe người lao động tại các doanh nghiệp trên địa bàn. Hướng dẫn cơ quan xí nghiệp lập Hồ sơ Vệ sinh lao động, quan trắc môi trường lao động; các quy định, tiêu chuẩn, biện pháp cải thiện môi trường lao động và bảo vệ sức khỏe người lao động cho các doanh nghiệp trên địa bàn theo phân cấp quản lý.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục và tổ chức tập huấn công tác Vệ sinh lao động. Tổ chức thực hiện tháng hành động về an toàn vệ sinh lao động và phòng, chống cháy nổ.

7. Công tác phòng, chống tai nạn thương tích.

Mục tiêu:

- Thống kê được tình hình tai nạn thương tích (TNTT) trên địa bàn qua đó phân tích nguyên nhân, đối tượng TNTT để cảnh báo nhằm nâng cao ý thức phòng tránh TNTT bảo vệ sức khỏe cộng đồng.

Nội dung và biện pháp thực hiện:

- Tăng cường công tác truyền thông trực tiếp, gián tiếp trên hệ thống đài truyền thanh từ huyện đến xã, đặc biệt ở các trường học nhằm giảm thiểu tối đa số ca tai nạn thương tích trong cộng đồng cũng như trong nhà trường.

- Lập mẫu số quản lý, các biểu mẫu thống kê TNTT. Tổ chức tập huấn hướng dẫn triển khai công tác phòng, chống TNTT và làm báo cáo thống kê TNTT cho các đơn vị Y tế trên địa bàn.

8. Công tác phòng, chống HIV/AIDS.

Mục tiêu:

- Trên 90% Số người nhiễm HIV biết tình trạng nhiễm của họ.
- 95% số người được chẩn đoán nhiễm HIV được duy trì điều trị ARV liên tục.

- Trên 90% Số người được điều trị ARV kiểm soát được tải lượng vi rút ở mức thấp và ổn định.

- 100% thai phụ đến khám thai được tư vấn và xét nghiệm HIV, 100% thai phụ nhiễm HIV được điều trị hoặc điều trị dự phòng ARV trước, trong và sau khi sinh.

- Duy trì bệnh nhân được điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone.

Nội dung và biện pháp thực hiện:

- Duy trì bộ máy hoạt động phòng, chống HIV/AIDS từ huyện đến xã.
- Truyền thông nâng cao kiến thức, thay đổi thái độ của cộng đồng theo hướng cảm thông, chia sẻ, không phân biệt đối xử với người nhiễm HIV/AIDS. Chống kỳ thị, phân biệt đối xử với người bị nhiễm HIV/AIDS, tăng cường trách nhiệm của gia đình, xã hội với người nhiễm HIV/AIDS và của chính bản thân người nhiễm với gia đình, xã hội. Tăng cường công tác thông tin, truyền thông qua các phương tiện thông tin đại chúng tập trung các khu vực công cộng, khu vực vui chơi giải trí nhạy cảm, khu vực chợ, siêu thị, các cơ sở y tế công lập và tư nhân... để triển khai các hoạt động truyền thông thay đổi hành vi cho người dân, chú trọng các nhóm đối tượng ưu tiên nguy cơ cao.

- Tổ chức hoàn thành tốt kế hoạch xã hội hóa Chương trình điều trị thay thế nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone trên địa bàn.

- Nâng cao chất lượng các chương trình can thiệp giảm tác hại:

+ Vận động cộng đồng tiếp cận và sử dụng dịch vụ tham vấn xét nghiệm tự nguyện đặc biệt thai phụ, thanh niên, tiếp viên nhà hàng và nhân viên các khu vực dịch vụ vui chơi giải trí, người sau cai, người có hành vi nguy cơ.

+ Tiếp tục thực hiện chương trình điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng Methadone; nâng cao chất lượng hoạt động tư vấn nhóm và nhóm tự hỗ trợ để tăng cường tuân thủ điều trị theo đúng quy định của chương trình.

+ Vận động 100% thai phụ đến khám thai lần đầu được tư vấn và xét nghiệm HIV. Tư vấn và hướng dẫn cho bà mẹ nhiễm cách chăm sóc và nuôi con bằng sữa mẹ hoặc sữa thay thế, theo dõi chăm sóc, chữa trị cho trẻ lâu dài về sau.

- Triển khai các hoạt động nhân Ngày thế giới phòng, chống AIDS trên địa bàn huyện.

9. Chương trình phòng, chống Lao.

Mục tiêu:

- Trên 80% số người mắc bệnh Lao được khám phát hiện và điều trị.
- Giảm số người mới mắc bệnh Lao và tỷ lệ tử vong do Lao trong cộng đồng.

Nội dung và biện pháp thực hiện:

- Tuyên truyền, vận động người dân đến khám phát hiện bệnh khi có các triệu chứng nghi ngờ bệnh Lao.
- Cử cán bộ tham dự các lớp tập huấn nâng cao nghiệp vụ quản lý cho cán bộ quản lý tuyến huyện và xã.

10. Chương trình phòng, chống bệnh Phong

Mục tiêu:

- 100% số bệnh nhân Phong được quản lý và điều trị.
- Giảm nguồn lây trong cộng đồng. Giảm tỷ lệ tàn phế do bệnh Phong, tiến tới loại trừ bệnh Phong trên địa bàn.

Nội dung và biện pháp thực hiện:

- Tổ chức các buổi truyền thông. Hướng dẫn người dân nhận biết các dấu hiệu của bệnh Phong để phát hiện và điều trị thật sớm. Duy trì các hoạt động phòng chống bệnh Phong trên địa bàn, tiến tới mục tiêu loại trừ bệnh Phong ở quy mô cấp huyện.

11. Chương trình bảo vệ sức khỏe Tâm thần cộng đồng (SKTTCD):

Mục tiêu:

- Trên 90% bệnh nhân tâm thần và động kinh được quản lý và điều trị ổn định. Giúp họ sống hòa nhập với gia đình và cộng đồng.

Nội dung và biện pháp thực hiện:

- Thực hiện đúng các quy định về quản lý và điều trị bệnh nhân Tâm thần và Động kinh theo phân cấp, cập nhật hồ sơ bệnh án đầy đủ.
- Cử cán bộ tham dự các lớp tập huấn chuyên môn. Truyền thông giáo dục sức khỏe nâng cao nhận thức về bệnh Tâm thần trong nhân dân.

12. Công tác Dân số - Kế hoạch hoá gia đình.

Mục tiêu:

- Tốc độ tăng dân số bình quân: 1%.
- Tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên: 0,82%
- Triển khai tốt các nhiệm vụ chuyên môn kỹ thuật, truyền thông giáo dục về Dân số-Kế hoạch hoá gia đình trên địa bàn huyện.
- Tập trung giảm sinh ở những xã có mức sinh cao, vùng ven biển, duy trì các xã có mức sinh thay thế.

- Phân đầu giảm tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên đối với một số xã có mức sinh và tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên cao.

- Giảm chênh lệch về giới tính khi sinh. Từng bước nâng cao chất lượng dân số về thể chất, cải thiện sức khỏe sinh sản, sức khỏe người cao tuổi, nâng cao chất lượng dân số nhằm đáp ứng nguồn nhân lực phục vụ mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển kinh tế xã hội của huyện.

Nội dung và biện pháp thực hiện:

- Tăng cường sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp, sự ủng hộ của các tổ chức xã hội và những người có uy tín trong cộng đồng, sự đồng thuận của toàn xã hội.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông về các chủ trương, đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước về lĩnh vực chăm sóc sức khỏe nhân dân, chính sách DS - KHHGD của Đảng và Nhà nước, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng về thực hiện chính sách dân số.

- Triển khai sâu rộng các hoạt động truyền thông, giáo dục tư vấn tại cộng đồng thông qua mạng lưới cộng tác viên, tăng cường các hoạt động truyền thông đại chúng theo định hướng ưu tiên cho các xã vùng có mức sinh cao, các xã ven biển, địa bàn đặc thù...

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án, chương trình, tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng truyền thông cho đội ngũ cán bộ phụ trách công tác dân số và cộng tác viên dân số.

- Huy động sự tham gia phối hợp của các ban, ngành, đoàn thể tạo sự cam kết và ủng hộ việc lồng ghép các hoạt động thường xuyên của ngành, đoàn thể với tuyên truyền vận động các đối tượng thực hiện chính sách Dân số. Duy trì sinh hoạt thường xuyên các câu lạc bộ do các ngành, đoàn thể tổ chức và lồng ghép trong hoạt động của ngành. Phối hợp tốt với các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế để lồng ghép các hoạt động tuyên truyền.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện công tác Dân số ở các địa phương, cơ quan, đơn vị. Thường xuyên giám sát cộng tác viên theo Quyết định 160/QĐ-CDC.

13. Chương trình Chăm sóc sức khỏe sinh sản (CSSKSS)

Mục tiêu:

- Tỷ lệ phụ nữ đẻ được cán bộ y tế đỡ đạt 100%
- Trên 90% phụ nữ có thai trên địa bàn huyện được quản lý.
- Trên 80% phụ nữ đẻ được tiêm phòng uốn ván 2 mũi trở lên.
- Tỷ lệ phụ nữ được khám thai 4 lần trở lên trong 3 thời kỳ đạt trên 80%.
- Bà mẹ và trẻ được chăm sóc sau sinh 2 lần trở lên đạt >80%
- Giảm tỷ lệ trẻ sơ sinh có trọng lượng <2500gr xuống dưới 1,3%.
- Giảm tai biến sản khoa xuống 0.021%, số tử vong mẹ 0%.

- Giảm tử vong sơ sinh còn dưới 0,93‰ (dưới 03 trẻ).
- Tỷ suất tử vong trẻ em < 1 tuổi dưới 1,24‰ (dưới 04 trẻ).
- Tỷ suất tử vong trẻ em < 5 tuổi còn dưới 1,4 ‰ (dưới 05 trẻ).
- Tỷ lệ các cặp vợ chồng sử dụng các biện pháp tránh thai hiện đại > 80% trong toàn huyện, giảm tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên xuống dưới 21%.

Nội dung và biện pháp thực hiện:

- Cử cán bộ quản lý chương trình tham gia các buổi tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn và triển khai các hoạt động về SKSS cho các Trạm y tế xã, thị trấn.

- Tăng cường công tác quản lý thai, khám thai có chất lượng tại trạm và các trường hợp thai có nguy cơ cao.

- Tăng cường công tác khám xã hội hóa, nâng cao chất lượng các dịch vụ Sản phụ khoa và KHHGD; hoàn thành các chỉ tiêu được giao.

- Tăng cường công tác truyền thông giáo dục Sức khỏe về các nội dung: Làm mẹ an toàn, phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng trong thai kỳ, sàng lọc trước sinh, sau sinh cho phụ nữ mang thai và phòng ngừa ung thư CTC, ung thư vú cho phụ nữ trong lứa tuổi sinh đẻ tại trạm Y tế xã và Trung tâm Y tế huyện.

- Củng cố, tăng cường công tác phòng, chống nhiễm khuẩn trong các dịch vụ sản phụ khoa.

14. Chương trình phòng, chống suy dinh dưỡng trẻ em.

- Giảm tỷ lệ nhẹ cân < 2500g xuống còn 1,3%.

- 100% trẻ dưới 02 tuổi được cân đo và vẽ biểu đồ theo dõi tăng trưởng hàng tháng.

- Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi: Cân nặng/tuổi dưới 4,4%, chiều cao/tuổi dưới 6,4%.

- Trên 95% trẻ từ 0-60 tháng tuổi được cân đo vào 01-02/6/2025 và 01-02/12/2025.

- 100% số xã đã được huyện giám sát triển khai các hoạt động PCSDDTE.

Nội dung và biện pháp thực hiện:

- Tổ chức các lớp thực hành bữa ăn dinh dưỡng và hướng dẫn kiến thức về chăm sóc nuôi dưỡng trẻ cho các bà mẹ có con dưới 5 tuổi và bà mẹ mang thai.

- Tổ chức chiến dịch cân đo và đánh giá tình trạng dinh dưỡng trẻ dưới 5 tuổi của toàn huyện vào tháng 6 và tháng 12 năm 2025.

- Theo dõi tăng trưởng của trẻ em ≤ 2 tuổi hàng tháng

- Theo dõi tăng trưởng của trẻ 2-5 tuổi Suy dinh dưỡng 3 tháng 1 lần.

- Tổ chức các lớp tập huấn nâng cao kỹ năng tư vấn cho cán bộ chương trình SKTE để giải đáp, hướng dẫn gia đình trẻ chăm sóc sức khỏe tốt và phòng các bệnh thường gặp ở trẻ em.

15. Chương trình “Bổ sung vi chất dinh dưỡng”.

Tổ chức, triển khai chương trình phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em, chiến dịch bổ sung Vitamin A năm 2025 cho trẻ từ 06 đến 60 tháng tuổi.

16. Chương trình Phòng, chống các rối loạn do thiếu I ốt:

- Đẩy mạnh công tác truyền thông giáo dục và vận động trên 95% hộ gia đình sử dụng muối I ốt; 100% số xã, thị trấn có điểm bán muối I ốt.
- Giảm tỷ lệ bướu cổ trẻ từ 8-10 tuổi còn dưới 3%.

17. Chương trình phòng, chống bệnh không lây nhiễm

Mục tiêu:

Phát hiện sớm, quản lý các bệnh nhân mắc bệnh không lây nhiễm. Tổ chức thực hiện truyền thông giáo dục sức khỏe, khám tầm soát, thực hiện sổ theo dõi và quản lý bệnh không lây nhiễm theo Thông tư 36/2019/TT-BYT ngày 30 tháng 12 năm 2019. Tham dự đầy đủ các lớp tập huấn triển khai chương trình.

Biện pháp:

- Phối hợp tăng cường truyền thông về dinh dưỡng, an toàn vệ sinh thực phẩm nhằm nâng cao ý thức cộng đồng với vấn đề dinh dưỡng và sức khỏe; một số nguy cơ liên quan đến tập quán, lối sống từ thực phẩm; rượu bia, thuốc lá có ảnh hưởng tới sức khỏe.

18. Chương trình phòng, chống tác hại thuốc lá.

Mục tiêu:

- Giảm tỷ lệ mắc bệnh và chết do các bệnh liên quan đến thuốc lá như: Ung thư phổi, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, nhiễm trùng hô hấp, bệnh tim mạch và một số bệnh lý khác.

- Thực hiện nếp sống văn hoá lành mạnh: Không hút thuốc lá tại địa điểm có quy định cấm hút thuốc lá.

- Phấn đấu 100% đơn vị trực thuộc đạt cơ sở Văn minh – Sạch đẹp – An toàn và đạt chuẩn văn hóa.

Nội dung và biện pháp thực hiện:

- Xây dựng kế hoạch hành động, tổ chức truyền thông giáo dục sức khỏe về phòng, chống tác hại thuốc lá nâng cao nhận thức của cán bộ viên chức, người dân về tác hại của thuốc lá đối với sức khỏe và kinh tế của bản thân, gia đình. Tăng cường hiệu quả phòng, chống tác hại thuốc lá bằng cách phối hợp với phong trào xây dựng cơ sở Văn minh – Sạch đẹp – An toàn và đạt chuẩn văn hóa.

- Đẩy mạnh các hoạt động tầm soát khám phát hiện bệnh nhằm giảm tỷ lệ mắc bệnh và chết do các bệnh liên quan đến thuốc lá như: Ung thư phổi, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, nhiễm trùng hô hấp, bệnh tim mạch và một số bệnh lý khác.

- Gắn các bảng cấm hút thuốc và các quy định về xử phạt hiện hành liên quan đến hành vi sử dụng thuốc lá tại phòng khám, khoa phòng, trạm Y tế xã và khu vực tập trung nhiều người.

19. Công tác khám chữa bệnh.

Mục tiêu:

- Thực hiện tốt nội quy, quy định, quy tắc ứng xử. Tiếp tục nâng cao chất lượng chuyên môn và thái độ phục vụ của đội ngũ Y sĩ, bác sĩ từ huyện đến xã nhằm thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân trên địa bàn.

- Cử cán bộ tham gia tập huấn và đào tạo về chuyên môn, các quy trình chuẩn, quy tắc ứng xử và y đức.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và hoạt động khám, chữa bệnh tại đơn vị.

Nội dung và biện pháp thực hiện:

- Củng cố đội ngũ cán bộ y tế từ huyện đến xã; cử cán bộ tham gia tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn y tế, chuyên khoa tại các cơ sở y tế uy tín. Nâng cao chất lượng khám, điều trị các bệnh; thực hiện tốt các xét nghiệm, cận lâm sàng phục vụ cho việc phát hiện bệnh.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hoạt động khám chữa bệnh tại đơn vị như khám chữa bệnh từ xa....

- Phối hợp thực hiện, hoàn thành nhiệm vụ tuyển chọn sức khỏe và gọi công dân nhập ngũ năm 2025 của Hội đồng khám tuyển nghĩa vụ quân sự huyện.

20. Công tác xét nghiệm.

Mục tiêu:

- Phát hiện các yếu tố nguy cơ có hại cho sức khỏe cho con người.

- Duy trì phòng xét nghiệm của đơn vị đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học.

- Cung ứng đầy đủ, kịp thời các vật tư, thuốc hóa chất phục vụ các chương trình.

Nội dung và biện pháp thực hiện:

- Chuẩn hóa công tác nội kiểm tại đơn vị và tham gia ngoại kiểm cùng Sở Y tế, duy trì phòng Xét nghiệm của đơn vị đạt chuẩn theo quy định của Bộ Y tế.

- Chủ động lấy mẫu xét nghiệm tại đơn vị hoặc gửi về Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh đối với các mẫu giám sát phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh, vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Thực hiện các xét nghiệm: Xét nghiệm HIV, viêm gan các loại, sinh hóa máu, nước tiểu 10 thông số

21. Công tác Dược.

- Đảm bảo cung ứng đủ thuốc, vật tư y tế tiêu hao, thuốc, hóa chất, trang thiết bị phục vụ khám, chữa bệnh BHYT và phòng, chống dịch bệnh.

- Tổ chức đảm bảo thực hành tốt bảo quản vắc xin theo tiêu chuẩn GSP (độ thông thoáng, nhiệt độ, độ ẩm, ánh sáng; phòng, chống cháy nổ, ...); quản lý, sử dụng thuốc gây nghiện, thuốc hướng tâm thần, thuốc kiểm soát đặc biệt theo đúng quy định của Bộ Y tế.

- Đảm bảo sử dụng thuốc an toàn hợp lý thông qua việc: cập nhật thường xuyên các văn bản quy định về quản lý chuyên môn; cử cán bộ tham gia tập huấn chuyên môn các chương trình.

- Hướng dẫn các trạm Y tế xã tổ chức thực hiện tốt hoạt động tử thuốc. Đẩy mạnh quản lý và giám sát công tác Dược cũng như vắc xin tiêm chủng tại trạm Y tế xã, thị trấn.

22. Phát triển nguồn nhân lực.

Mục tiêu:

- 100% Viên chức có chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dược phải phải có trình độ cao đẳng trở lên theo Thông tư Liên tịch số 03/2022/TT-BYT ngày 26 tháng 04 năm 2022 của Bộ Y tế về sửa đổi bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp chuyên ngành y tế.

- Viên chức phải đạt trình độ chuyên môn phù hợp với vị trí việc làm; có chứng chỉ ngoại ngữ, tin học theo chuẩn quy định đối với từng chức danh nghề nghiệp.

- Trạm Y tế xã, thị trấn đảm bảo đúng cơ cấu chức danh nghề nghiệp cần có theo quy định phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Trên 80% Nhân viên y tế được đào tạo lại và đào tạo liên tục, tập huấn chuyên môn theo quy định hiện hành tại Thông tư 22/2013/TT-BYT ngày 09/8/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế (được tập huấn tối thiểu 48 giờ học/2 năm).

- 100% Trạm Y tế có Bác sĩ, Y sĩ hoặc lương Y về Y học cổ truyền hoặc hợp tác với lương Y, Y sĩ, bác sĩ Y học cổ truyền.

Nội dung và biện pháp thực hiện:

a) Đào tạo:

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng viên chức để nâng cao trình độ chuyên môn, trong đó ưu tiên các đối tượng cán bộ lãnh đạo, quản lý.

- Tổ chức các lớp tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho nhân viên y tế.

- Công tác quy hoạch đào tạo dựa trên cơ sở nhu cầu cần thiết và điều kiện thực tế gắn quy hoạch đào tạo với sử dụng và tạo nguồn cán bộ lâu dài.

- Tạo điều kiện cho Y sĩ học liên thông lên Bác sĩ nhằm tạo nguồn Bác sĩ cho trạm Y tế.

- Tạo điều kiện cho viên chức, người lao động có trình độ trung cấp học liên thông đại học đúng theo chức danh nghề nghiệp nhằm đáp ứng tình hình thực tế tại đơn vị.

- Cử viên chức, người lao động tham gia khóa học về lý luận chính trị.
- Vận động, tạo điều kiện cho Bác sĩ tham gia các lớp định hướng y học gia đình, chuyên khoa cấp I và tương đương.

b) Tuyển dụng:

- Tuyển mới nhân sự theo yêu cầu vị trí việc làm tại các phòng, khoa và trạm Y tế. Nhân sự mới phải có trình độ theo đúng yêu cầu chức danh nghề nghiệp.

23. Thực hiện các nhiệm vụ thuộc đề án 06 về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số Quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn 2030 trong lĩnh vực y tế.

Mục tiêu:

- Tăng cường tổ chức quán triệt, triển khai kịp thời, đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ và giải pháp chuyển đổi số và thực hiện Đề án 06 trong năm 2023 và những năm tiếp theo nhằm tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động.

- Phân đấu hoàn thành các mục tiêu về chuyển đổi số và triển khai Đề án 06. Xác định cụ thể các nội dung, nhiệm vụ, thực hiện theo các phương châm: “Chủ động, “làm đến đâu chắc đến đấy”, “giải quyết công việc linh hoạt, hiệu quả, khoa học” và “có lộ trình thực hiện cụ thể”.

- Phát huy vai trò, trách nhiệm của Trưởng các bộ phận cũng như cán bộ, viên chức trong toàn đơn vị trong triển khai thực hiện Kế hoạch và trong công tác phối hợp tham mưu.

Nội dung và biện pháp thực hiện:

- Tổ chức rà soát, bảo trì, nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin, cơ sở vật chất, trang thiết bị công nghệ thông tin, đảm bảo an toàn, an ninh mạng hệ thống công nghệ thông tin phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành trên môi trường mạng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ triển khai chuyển đổi số và thực hiện Đề án 06.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về người hành nghề tại các cơ sở KCB thuộc TTYT huyện. Cập nhật dữ liệu hành nghề và phạm vi hoạt động chuyên môn của người hành nghề y dược.

- Thực hiện và duy trì quản lý văn bản và hồ sơ công việc hoàn toàn trên môi trường mạng, thực hiện văn bản ban hành đi có ký số lãnh đạo và cơ quan.

- Thực hiện đa dạng các hoạt động truyền thông, tuyên truyền về chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt; phổ biến, quán triệt các nội dung Đề án 06; thúc đẩy các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt tại các cơ sở KCB trực thuộc.

- Triển khai thực hiện công tác khám chữa bệnh từ xa và duy trì tốt mô hình điểm cấp huyện về “Khám chữa bệnh sử dụng thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử và ứng dụng VneID.

VII. TỔ CHỨC PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

1. Phòng Hành chính tổng hợp.

- Tham mưu cho Ban Giám đốc triển khai, giám sát, đánh giá báo cáo tiến bộ hàng tháng, quý tổng thể các nội dung của kế hoạch, tổ chức sơ kết và tổng kết theo đúng thời gian quy định. Tổng hợp báo cáo hoạt động của đơn vị.

- Tham mưu cho Ban Giám đốc về lĩnh vực tổ chức hành chính; phối hợp với các đơn vị thực hiện phát triển tổ chức và nhân lực cơ sở để đảm bảo hoàn thành tốt kế hoạch năm 2025, bố trí bác sĩ cố định tại các trạm Y tế xã; thực hiện các chế độ chính sách ưu đãi nghề nghiệp, trợ cấp độc hại, lây nhiễm cho cán bộ công nhân viên và người lao động; quản lý tài sản cố định và trang thiết bị.

- Tham mưu cho Ban Giám đốc triển khai, phân bổ kinh phí hoạt động theo đúng quy định; xem xét các kinh phí thực hiện của từng nội dung. Tổ chức quản lý và tham mưu tốt các nguồn kinh phí hoạt động cho kế hoạch hoạt động năm 2025 theo đúng quy định của Nhà nước. Thực hiện các báo cáo về công tác tài chính đúng quy định.

4. Phòng Dân số, Truyền thông Giáo dục Sức khỏe:

- Chịu trách nhiệm tham mưu cho Ban Giám đốc trên lĩnh vực truyền thông giáo dục sức khỏe, phổ biến văn bản pháp luật, biên soạn tài liệu truyền thông. Tuyên truyền phòng chống dịch bệnh, các ngày kỷ niệm và các tháng hành động trong năm.

- Tham mưu cho Ban dân số huyện thực hiện nhiệm vụ về công tác dân số đồng thời thực hiện tốt các đề án về dân số, chương trình mục tiêu quốc gia về dân số.

5. Khoa Kiểm soát bệnh tật: Chịu trách nhiệm tham mưu cho Ban Giám đốc xây dựng Kế hoạch Phòng chống dịch, tổ chức triển khai thực hiện, báo cáo đánh giá hoạt động chuyên môn theo quy định cho Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh huyện; phối hợp với khoa An toàn thực phẩm-Y tế Công cộng và Dinh dưỡng tổ chức thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh trong các trường học và công tác vệ sinh môi trường tại cộng đồng dân cư trên địa bàn huyện.

6. Khoa An toàn thực phẩm-Y tế Công cộng và Dinh dưỡng:

Chịu trách nhiệm tham mưu cho BGD tổ chức triển khai thực hiện và đánh giá hoạt động, tổng hợp báo cáo hoạt động theo nội dung chuyên môn cho Ban Chỉ đạo huyện.

7. Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản: Chịu trách nhiệm tham mưu cho BGD tổ chức triển khai thực hiện và báo cáo đánh giá hoạt động theo nội dung chuyên môn; chủ động phối hợp với các đơn vị tuyến trên và trạm Y tế xã, thị trấn tổ chức tốt các hoạt động các chương trình phụ trách.

8. Khoa Phòng khám: Chịu trách nhiệm tham mưu cho BGD tổ chức triển khai thực hiện và báo cáo đánh giá hoạt động trong công tác khám bệnh,

chữa bệnh; phối hợp với các trạm Y tế xã, thị trấn thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân.

9. Khoa Cận lâm sàng:

- Chịu trách nhiệm tham mưu cho BGD tổ chức triển khai thực hiện và báo cáo đánh giá hoạt động theo nội dung chuyên môn; ưu tiên xây dựng phát triển các hoạt động cận lâm sàng xét nghiệm tại các trạm Y tế; phối hợp với khoa ATTP-YTCC và Dinh dưỡng thực hiện tốt công tác quản lý xét nghiệm nguồn nước, vệ sinh môi trường và an toàn vệ sinh thực; phối hợp với khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS trong công tác quản lý mẫu xét nghiệm, bệnh phẩm phòng, chống dịch bệnh.

- Phối hợp với các đơn vị thực hiện xây dựng định mức vật tư tiêu hao trong các hoạt động các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và dịch vụ kỹ thuật, xét nghiệm; phối hợp với khoa Kiểm soát bệnh tật đảm bảo đủ cơ sở thuốc, hoá chất phòng, chống dịch bệnh trên địa bàn.

10. Trạm Y tế các xã, thị trấn: Tham mưu cho Ủy ban nhân dân xã, thị trấn xây dựng triển khai Kế hoạch công tác y tế năm 2025 và phối hợp tốt với các ban ngành, đoàn thể nhằm đảm bảo hoàn thành tốt các mục tiêu, chỉ tiêu y tế quốc gia trên địa bàn; định kỳ hàng tháng, hàng quý tổ chức đánh giá tiến độ thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu y tế; chủ động phối hợp với các khoa, phòng triển khai thực hiện đáp ứng các kế hoạch của Sở Y tế, UBND huyện và Trung tâm Y tế; chủ động trực tiếp đề xuất với Ban Giám đốc các vấn đề có liên quan đến hoạt động của trạm Y tế nhằm đạt kết quả tốt.

Trên đây là Kế hoạch hoạt động công tác y tế năm 2025 của Trung tâm Y tế huyện Hoàng Hóa *(Có kế hoạch hoạt động chi tiết từng khoa, phòng kèm theo)*. Đề nghị các bộ phận phối hợp triển khai thực hiện góp phần hoàn thành công tác năm 2025 của đơn vị./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế (để B/c);
- UBND huyện (để B/c);
- Các Khoa, Phòng và Trạm Y tế (T/h);
- Lưu: VT, HCTH.

GIÁM ĐỐC

Phạm Công Hoa

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CHI TIẾT NĂM 2025
(Kèm theo Kế hoạch số: 05 /KH-TTYT ngày 03 /01/2025 của TTYT Hoàng Hóa)

I. PHÒNG HÀNH CHÍNH TỔNG HỢP

TT	Nội dung	Thời gian thực hiện		Địa điểm thực hiện	Người thực hiện	Đơn vị phối hợp	Kinh phí thực hiện (1000 đồng)	Chỉ đạo giám sát
		Bắt đầu	Kết thúc					
1	Công tác xây dựng kế hoạch, nghiệp vụ, văn thư lưu trữ, báo cáo thống kê							
1.1	Lập kế hoạch tổng thể dựa trên chỉ tiêu kế hoạch của từng khoa phòng và trạm y tế	01/01/2025	31/01/2025	TTYT, 36 Trạm y tế xã, thị trấn	Đ/c: Đỗ Thành; Trung Thành	Các khoa, phòng		Ban Giám đốc
1.2	Xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát tại đơn vị và dưới cơ sở	01/01/2025	31/12/2025	TTYT, 36 Trạm y tế xã, thị trấn	Đ/c: Huy	Các khoa phòng 36 Trạm y tế xã, thị trấn		Ban Giám đốc
1.3	Công tác BHXH, nghỉ hưu, Thai sản, nghỉ phép, nghỉ ốm, đi công tác.	01/01/2025	31/12/2025	TTYT, 36 Trạm y tế xã, thị trấn	Đ/c: Đỗ Thành; Mỹ Nga	BHXH Huyện	Ngân sách	Ban Giám đốc
1.4	Công tác văn thư, Lưu trữ, Lưu kế hoạch, báo cáo.....	01/01/2025	31/12/2025	TTYT, 36 Trạm y tế xã, thị trấn	Đ/c: Hoàng Nga	Các ngành có liên quan		Ban Giám đốc

TT	Nội dung	Thời gian thực hiện		Địa điểm thực hiện	Người thực hiện	Đơn vị phối hợp	Kinh phí thực hiện (1000 đồng)	Chỉ đạo giám sát
		Bắt đầu	Kết thúc					
1.5	Hàng tháng, quý, năm có kế hoạch chủ động tổng hợp báo cáo các cấp, ngành có liên quan	01/01/2025	31/12/2025	TTYT, 36 Trạm y tế xã, thị trấn	Phòng HCTH	Các ngành có liên quan		Ban Giám đốc
1.6	Quản lý hồ sơ cán bộ viên chức	01/01/2025	31/12/2025	TTYT, 36 Trạm y tế xã, thị trấn	Đ/c: Đỗ Thành; Tuấn	Phòng TCCB Sở Y tế, Trạm y tế xã, thị trấn		Ban Giám đốc
1.7	Xây dựng kế hoạch phòng chống tác hại thuốc lá, xây dựng mô hình điểm, phòng chống thảm họa, tìm kiếm cứu nạn	01/01/2025	31/01/2025	TTYT	Đ/c: Huy	Các khoa phòng 36 Trạm y tế xã, thị trấn		Ban Giám đốc
1.8	Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại kế hoạch hành động số 115/KH-SYT ngày 12/01/2023 của Sở Y tế Thanh Hóa về thực hiện Quyết định số 169/QĐ-UBND ngày 12/01/2023 quy định về 12 nhiệm vụ với giám đốc Sở Y tế.	01/01/2025	31/01/2025	TTYT	Đ/c: Đỗ Thành, Tuấn	Các khoa phòng 36 Trạm y tế xã, thị trấn		Ban Giám đốc

TT	Nội dung	Thời gian thực hiện		Địa điểm thực hiện	Người thực hiện	Đơn vị phối hợp	Kinh phí thực hiện (1000 đồng)	Chỉ đạo giám sát
		Bắt đầu	Kết thúc					
2	Công tác tài chính kế toán							
2.1	Lập kế hoạch dự kiến nguồn chi tiêu ngân sách	01/01/2025	31/01/2025	TTYT, 36 Trạm y tế xã, thị trấn	Đ/c: Mỹ Nga	Sở tài chính, kho bạc	Ngân sách	Giám đốc
2.2	Kinh phí mua sắm, trang thiết bị, tu sửa, nguồn cấp trang thiết bị vật tư	01/01/2025	31/12/2025	TTYT, 36 Trạm y tế xã, thị trấn	Đ/c: Huy, Mỹ Nga	Sở tài chính, kho bạc, Phòng TC-KH Sở y tế	Ngân sách	Giám đốc
3	Công tác quản lý vật tư, tài sản trang thiết bị							
3.1	Hệ thống sổ sách theo dõi, quản lý trang thiết bị vật tư tài sản	01/01/2025	31/01/2025	TTYT, 36 Trạm y tế xã, thị trấn	Đ/c: Huy, Mỹ Nga	Các khoa phòng 36 Trạm y tế xã, thị trấn		Ban Giám đốc
3.2	Lập kế hoạch mua sắm vật tư trang thiết bị	01/01/2025	31/03/2025	TTYT, 36 Trạm y tế xã, thị trấn	Đ/c: Huy	Các khoa phòng 36 Trạm y tế xã, thị trấn		Giám đốc
3.3	Lập kế hoạch dự trù trang thiết bị vật tư	01/01/2025	31/03/2025	TTYT, 36 Trạm y tế xã, thị trấn	Đ/c: Huy	Các khoa phòng 36 Trạm y tế xã, thị trấn		Giám đốc
3.4	Tổ chức thành lập đoàn kiểm kê tài sản	01/06/2025	31/12/2025	TTYT, 36 Trạm y tế xã, thị trấn	Đ/c: Đỗ Thành, Huy	Các khoa phòng 36 Trạm y tế xã, thị trấn		Giám đốc
4	Công tác chế độ chính sách							
4.1	Lập kế hoạch quỹ lương cho viên chức toàn đơn vị	01/01/2025	31/01/2025	TTYT, 36 Trạm y tế xã, thị trấn	Đ/c: Mỹ Nga	Sở tài chính, kho bạc	Ngân sách	Giám đốc

TT	Nội dung	Thời gian thực hiện		Địa điểm thực hiện	Người thực hiện	Đơn vị phối hợp	Kinh phí thực hiện (1000 đồng)	Chỉ đạo giám sát
		Bắt đầu	Kết thúc					
4.2	Giải quyết mọi chế độ chính sách cho cán bộ viên chức toàn đơn vị	01/01/2025	31/12/2025	TTYT, 36 Trạm y tế xã, thị trấn	Đ/c: Đỗ Thành Mỹ Nga	Các khoa phòng 36 Trạm y tế xã, thị trấn	Ngân sách	Giám đốc
4.3	Thực hiện công tác: Chính sách công đoàn, các quỹ ủng hộ trong năm	01/01/2025	31/12/2025	TTYT, 36 Trạm y tế xã, thị trấn	Đ/c: Mỹ Nga	Các ngành có liên quan		Giám đốc
5	Công tác kiểm tra, giám sát							
5.1	Kiểm tra, giám sát ngày giờ công lao động, chế độ trực	01/01/2025	31/12/2025	TTYT, 36 Trạm y tế xã, thị trấn	Phòng HCTH	Các khoa phòng 36 Trạm y tế xã, thị trấn		Ban Giám đốc
5.2	Kiểm tra việc quản lý, bảo quản tài sản, thanh lý, huỷ tài sản	01/01/2025	31/12/2025	TTYT, 36 Trạm y tế xã, thị trấn	Đ/c: Huy	Các khoa phòng 36 Trạm y tế xã, thị trấn		Ban Giám đốc
5.3	Kiểm tra việc thực hiện chế độ chính sách	01/01/2025	31/12/2025	TTYT, 36 Trạm y tế xã, thị trấn	Đ/c: Đỗ Thành, Mỹ Nga	Các khoa phòng 36 Trạm y tế xã, thị trấn		Giám đốc
6	Công tác thi đua khen thưởng							
6.1	Tổng hợp đăng ký thi đua khen thưởng	01/01/2025	31/01/2025	TTYT, 36 Trạm y tế xã, thị trấn	Đ/c: Đỗ Thành Tuấn	Các khoa phòng 36 Trạm y tế xã, thị trấn		Ban Giám đốc
6.2	Bình xét đề nghị khen thưởng các danh hiệu thi đua các tập thể cá nhân có thành tích	01/01/2025	30/11/2025	TTYT, 36 Trạm y tế xã, thị trấn	Đ/c: Đỗ Thành	Các khoa phòng 36 Trạm y tế xã, thị trấn		Ban Giám đốc

II. PHÒNG DÂN SỐ - TTGDSK.

TT	Nội dung	Hình thức triển khai	Thời gian thực hiện	Địa điểm thực hiện	Người thực hiện	Đơn vị, người phối hợp	Chỉ đạo giám sát, Chỉ tiêu
1	Tham mưu BGD các văn bản đẩy mạnh công tác TTGDSK	Văn bản	Quý I năm 2025	TTYT, 36 trạm y tế xã, thị trấn	Phòng DS-TTGDSK	Khoa, phòng 36 trạm y tế xã, thị trấn	
2	- Tuyên truyền “Sức khỏe cho cộng đồng” theo ký kết giữa TTYT và đài truyền thanh huyện - Viết bài truyền thông trên Đài TT huyện	Ký hợp đồng	01/2025 đến 12/2025	Đài truyền thanh	BGD Phòng DS-TTGDSK	Đài truyền thanh huyện	Ban Giám đốc 70 bài
3	Tổ chức sản xuất và treo các băng rôn, khẩu hiệu theo các chủ đề tuyên truyền trong tháng	Tuyên truyền Băng zôn	01/2025 đến 12/2025	Đoạn đường Trung tâm huyện	Phòng DS-TTGDSK	Khoa, phòng TTYT	Ban Giám đốc 250 cái
4	Tổ chức phát các thông điệp truyền thông do Trung tâm TT-GDSK cấp.	Phát tờ rơi, tạp chí	01/2025 đến 12/2025	Cộng đồng	Phòng DS-TTGDSK	Khoa, phòng TTYT, trạm y tế xã, thị trấn	15.000 tờ, 6.000 quyển
5	Tổ chức mít tinh, lễ phát động một số chủ điểm quan trọng trong năm.						
5.1	- Mít tinh hưởng ứng Tháng hành động CL VSATTP	Trực tiếp	15/4/2025 - 15/5/2025	Cộng đồng	Phòng DS-TTGDSK	Khoa ATTP - YTCC	Ban Giám đốc (01 lần)
5.2	- Mít tinh Tháng cao điểm dự phòng lây nhiễm HIV từ mẹ sang con	Trực tiếp	01/6/2025-30/6/2025	Cộng đồng	Phòng DS-TTGDSK	Khoa KSBT/HIV	Ban Giám đốc (01 lần)

TT	Nội dung	Hình thức triển khai	Thời gian thực hiện	Địa điểm thực hiện	Người thực hiện	Đơn vị, người phối hợp	Chỉ đạo giám sát, Chỉ tiêu
5.3	- Mít tinh hưởng ứng Tháng hành động Quốc gia phòng chống HIV/AIDS	Trực tiếp	10/11/2025 - 1/12/2025	Cộng đồng	Phòng DS-TTGDSK	Khoa KSBT/HIV	Ban Giám đốc 01 lần
6	Truyền thông trực tiếp về chăm sóc và bảo vệ sức khỏe						
6.1	Nói chuyện sức khỏe	Trực tiếp	3/2025 đến 12/2025	Cộng đồng	Phòng DS-TTGDSK	Khoa, phòng; 36 trạm y tế xã, thị trấn	Ban Giám đốc 50 buổi
6.2	Thảo luận nhóm	Trực tiếp	3/2025 đến 12/2025	Cộng đồng	Phòng DS-TTGDSK	Khoa, phòng; 36 trạm y tế xã, thị trấn	Ban Giám đốc 50 buổi
6.3	Truyền thông trường học	Trực tiếp	3/2025 đến 12/2025	Trường học	Phòng DS-TTGDSK	Khoa, phòng; 36 trạm y tế xã, thị trấn	Ban Giám đốc 50 buổi
7	Tập huấn kỹ năng truyền thông GDSK cho cán bộ y tế						
7.1	Tập huấn kỹ năng truyền thông GDSK cho cán bộ y tế huyện, xã	Trực tiếp	3/2025 đến 5/2025	TTYT, 36 trạm y tế xã, thị trấn	Phòng DS-TTGDSK	Khoa, phòng 36 trạm y tế xã, thị trấn	Ban Giám đốc 12 Lớp 860 HV

III. KHOA KIỂM SOÁT BỆNH TẬT, HIV/AIDS

TT	Nội dung	Thời gian thực hiện		Địa điểm thực hiện	Người thực hiện	Đơn vị Phối hợp	Kinh phí thực hiện	Người chỉ đạo giám sát	Chỉ số giám sát
		Bắt đầu	Kết thúc						
1	Công tác phòng, chống dịch								
	Kế hoạch, phương án PC dịch tuyến Huyện, tuyến xã	01/01/2025	31/12/2025	TTYT, 36 xã thị trấn	Ban giám đốc, Khoa KSBT	Các khoa phòng		Ban Giám đốc	Kịp thời và đảm bảo chất lượng
	Công tác giám sát dịch tại các xã trên địa bàn	01/01/2025	31/12/2025	TTYT, 36 xã thị trấn	Cán bộ giám sát	TTKSBT tỉnh, PYT, BVĐK Trạm y tế	Chương trình và ngân sách	Ban Giám đốc	Các chỉ số dự báo về dịch
1.1. Công tác phòng chống bệnh SXH									
a	Số bệnh nhân SXH	01/01/2025	31/12/2025	TTYT, 36 xã thị trấn	Khoa KSBT	Các khoa phòng, TYT	Ngân sách	Ban Giám đốc	100% BN
b	Số hộ phun hóa chất PCD chủ động	01/01/2025	31/12/2025	TTYT, 36 xã thị trấn	Khoa KSBT	Các khoa phòng, TYT	Ngân sách	Ban Giám đốc	100% hộ đăng ký, chỉ đạo

TT	Nội dung	Thời gian thực hiện		Địa điểm thực hiện	Người thực hiện	Đơn vị Phối hợp	Kinh phí thực hiện	Người chỉ đạo giám sát	Chỉ số giám sát
		Bắt đầu	Kết thúc						
2	Công tác tiêm chủng mở rộng								
2.1	Công tác tiêm chủng: Trẻ < 1 tuổi được tiêm đầy đủ	01/01/2025	31/12/2025	36 trạm y tế xã, thị trấn	36 trạm y tế xã, thị trấn	Hội phụ nữ, Truyền thanh xã, TT	C. trình mục tiêu	BGD, cán bộ TTYT huyện	3.384 trẻ
2.2	PN có thai tiêm UV2+	01/01/2025	31/12/2025	36 trạm y tế xã, thị trấn	36 trạm y tế xã, thị trấn	Hội phụ nữ, Truyền thanh xã	C. trình mục tiêu	BGD, cán bộ TTYT huyện	3.431 PN
2.3	Tiêm vaccin sởi - Rubella + DPT mũi 4	01/01/2025	31/12/2025	36 trạm y tế xã, thị trấn	36 trạm y tế xã, thị trấn	Hội phụ nữ, Trường mầm non, tiểu học	C. trình mục tiêu	BGD, cán bộ TTYT huyện. Phòng TT	3.516 trẻ
2.4	Tiêm vắc xin viêm gan B sơ sinh	01/01/2025	31/12/2025	36 trạm y tế xã, thị trấn	36 trạm y tế xã, thị trấn	Hội phụ nữ, Truyền thanh xã	C. trình mục tiêu	BGD, cán bộ TTYT huyện	3.384 trẻ
3.	Công tác PC sốt rét KST-CT								
3.1	Điều trị sốt rét và điều trị dự phòng	01/01/2025	31/12/2025	TTYT, 36 xã thị trấn	Đ/c Lê	BVĐK, 36 trạm y tế xã, thị trấn	Chương trình	TTKSBT Tỉnh BGD, Khoa KSBT	100% đối tượng có nguy cơ được điều trị dự phòng

TT	Nội dung	Thời gian thực hiện		Địa điểm thực hiện	Người thực hiện	Đơn vị Phối hợp	Kinh phí thực hiện	Người chỉ đạo, giám sát	Chỉ số giám sát
		Bắt đầu	Kết thúc						
3.2	Quản lý bệnh nhân có KST	01/01/2025	31/12/2025	TTYT; 36 xã thị trấn	Đ/c Lê	TTKSBT Tỉnh, Các trạm y tế xã	Chương trình	TTKSBT Tỉnh	100% B/N có KST
3.3	Giám sát dịch tễ sốt rét	01/01/2025	31/12/2025	TTYT; 36 xã thị trấn	Khoa KSBT	TTKSBT Tỉnh, 36 trạm y tế xã, thị trấn	Chương trình	Ban Giám đốc, Khoa KSBT	100% số người nghi SR
4.	Công tác phòng chống Lao								
4.1	Quản lý BN lao	01/01/2025	31/12/2025	36 xã, thị trấn	Đ/c: Đại, Hiên	KSBT, 36 trạm y tế xã, thị trấn	Chương trình	BV Lao - Ban Giám đốc	47 BN
4.2	Phát hiện bệnh nhân Lao	01/01/2025	31/12/2025	36 xã, thị trấn	Đ/c: Đại, Hiên	KSBT, 36 trạm y tế xã, thị trấn	Chương trình	BV Lao - Ban Giám đốc	25 BN
5.	Công tác chống phong và các bệnh da liễu								
	Quản lý và điều trị bệnh nhân phong	01/01/2025	31/12/2025	36 xã, thị trấn	Đ/c: Thanh, Tâm	BVDL Tỉnh, 36 trạm y tế xã, thị trấn	Chương trình	Ban Giám đốc	9 BN

TT	Nội dung	Thời gian thực hiện		Địa điểm thực hiện	Người thực hiện	Đơn vị Phối hợp	Kinh phí thực hiện	Người chỉ đạo, giám sát	Chỉ số giám sát
		Bắt đầu	Kết thúc						
6	Chuyên khoa nội tiết								
6.1	Tổng số BN điều trị	01/01/2025	31/12/2025	36 xã, thị trấn	Đ/c: Thanh, Tâm	BV Nội tiết, Khoa KSBT, 36 trạm y tế xã, thị trấn	Chương trình	BV nội tiết tỉnh	13 người
6.2	Tổng số BN quản lý	01/01/2025	31/12/2025	36 xã, thị trấn	Đ/c: Thanh, Tâm	36 trạm y tế xã, thị trấn	Chương trình	BGD	13 người
7.	Chuyên khoa Tâm thần								
7.1	Số bệnh nhân quản lý	01/01/2025	31/12/2025	36 xã, thị trấn	Đ/c Thanh	BVTT, Khoa KSBT TTYT	Chương trình	BVTT, BGD TTYT	1.196 người
a	Động Kinh	01/01/2025	31/12/2025	36 xã, thị trấn	Đ/c Thanh	BVTT, Khoa KSBT TTYT	Chương trình	BVTT, BGD TTYT	151 người
b	Tâm thần phân liệt	01/01/2025	31/12/2025	36 xã, thị trấn	Đ/c Thanh	BVTT, Khoa KSBT TTYT	Chương trình	BVTT, BGD TTYT	685 người

TT	Nội dung	Thời gian thực hiện		Địa điểm thực hiện	Người thực hiện	Đơn vị Phối hợp	Kinh phí thực hiện	Người chỉ đạo giám sát	Chỉ số giám sát
		Bắt đầu	Kết thúc						
c	Rối loạn tâm thần khác	01/01/2025	31/12/2025	36 xã, thị trấn	Đ/c Thanh	BVTT, Khoa KSBT TTYT	Chương trình	BVTT, BGĐ TTYT	257 người
d	Trầm cảm	01/01/2025	31/12/2025	27 xã, thị trấn	Đ/c Thanh	BVTT, Khoa KSBT TTYT	Chương trình	BVTT, BGĐ TTYT	103 người
8	Công tác phòng, chống HIV/AIDS								
8.1	Quản lý người nhiễm	01/01/2025	31/12/2025	TTPC HIV; 36 xã, thị trấn	Đ/c: Đại, Toại	TTKSBT; 36 xã, thị trấn	Chương trình	BGĐ	284 BN
8.2	Tiếp cận, tư vấn, XN HIV/AIDS	01/01/2025	31/12/2025	Cơ sở Methadone	Đ/c Đại; CB cơ sở Methadone.	Cán bộ cơ sở điều trị	Chương trình và ngân sách	BGĐ	350 BN
8.3	Điều trị Methadone	01/01/2025	31/12/2025	Tại cơ sở điều trị	Cơ sở Methadone.	TTPC HIV	Chương trình	BGĐ	100 BN

TT	Nội dung	Thời gian thực hiện		Địa điểm thực hiện	Người thực hiện	Đơn vị Phối hợp	Kinh phí thực hiện	Người chỉ đạo giám sát	Chỉ số giám sát
		Bắt đầu	Kết thúc						
9.	Công tác phòng chống bệnh không lây nhiễm								
9.1	Số BN quản lý	01/01/2025	31/12/2025	Toàn huyện	Khoa KSBT, HIV/AIDS	Khoa KSBT, HIV/AIDS	Chương trình	BGD	100% BN
9.2	Số BN quản lý được cấp thuốc	01/01/2025	31/12/2025	Toàn huyện	Khoa Khoa KSBT, HIV/AIDS	TTKSBT	Chương trình	BGD, TKKSBT	100% BN

IV. KHOA VỆ SINH AN TOÀN THỰC PHẨM - Y TẾ CÔNG CỘNG & DINH DƯỠNG

TT	Nội dung	Thời gian thực hiện		Địa điểm	Người thực hiện	Đơn vị phối hợp	Chỉ đạo giám sát	Chỉ số giám sát
		Bắt đầu	Kết thúc					
1	Giám sát ngộ độc thực phẩm	01/01/2025	31/12/2025	36 trạm y tế xã, thị trấn BVĐK và các phòng khám	Khoa ATTP-YTCC&DD	Trạm y tế xã, BV& các PK	BGD	100% số ca ngộ độc
2	Phối hợp kiểm tra, giám sát ATTP tết nguyên Đán, mùa lễ hội.	17/01/2025	28/02/2025	Các hộ kinh doanh	Khoa ATTP-YTCC&DD	Văn phòng điều phối VSATTP, Trạm y tế xã.	BGD	40 hộ kinh doanh
3	Giám sát ngộ độc thuốc HC BVTV và TNTT	01/01/2025	31/12/2025	36 trạm y tế BV& các PK	Khoa ATTP-YTCC&DD	36 trạm y tế xã, thị trấn BV& các PK	BGD	100% số ca ngộ độc, tai nạn

TT	Nội dung	Thời gian thực hiện		Địa điểm	Người thực hiện	Đơn vị phối hợp	Chỉ đạo giám sát	Chỉ số giám sát
		Bắt đầu	Kết thúc					
4	Kiểm tra giám sát 3 công trình vệ sinh	01/01/2025	31/12/2025	36 trạm y tế xã, thị trấn và Hộ gia đình	Khoa ATTP-YTCC&DD	36 trạm y tế xã, thị trấn	BGD	15 hộ/tháng
5	Khám sức khoẻ định kỳ	01/01/2025	31/12/2025	Tại TTYT-Công ty	Khoa ATTP-YTCC&DD	Các khoa, phòng - DN	BGD	2.000 lượt
6	Giám sát công tác y tế học đường	01/3/2025	31/3/2025	Các trường Mầm non	Khoa ATTP-YTCC&DD	Phòng giáo dục-khoa ATTP-YTCC&DD	BGD	20 trường
7	Tập huấn Y tế học đường	15/4/2025	15/4/2025	Các trường học	Khoa ATTP-YTCC&DD	Phòng giáo dục-khoa ATTP-YTCC&DD	BGD	Các trường trên địa bàn huyện
8	Xây dựng kế hoạch ngày vi chất dinh dưỡng	01/02/2025	28/02/2025	Khoa ATTP-YTCC&DD	Khoa ATTP-YTCC&DD	36 trạm y tế xã, thị trấn	BGD	KH và bài tuyên truyền
9	Giám sát ngày vi chất dinh dưỡng	01/6/2025	02/12/2025	36 trạm y tế xã, thị trấn	TTYT	36 trạm y tế xã, thị trấn	BGD	100% đối tượng
10	Giám sát ATTP Mùa thi	01/7/2025	31/7/2025	Các điểm thi	Khoa ATTP-YTCC&DD	36 trạm y tế xã, thị trấn, Các trường học	BGD	20 cơ sở
11	Giám sát ATTP tháng hành động,	15/4/2025	15/5/2025	Các hộ KD	Khoa ATTP-YTCC&DD	36 trạm y tế xã, thị trấn	BGD	20 cơ sở

TT	Nội dung	Thời gian thực hiện		Địa điểm	Người thực hiện	Đơn vị phối hợp	Chỉ đạo giám sát	Chỉ số giám sát
		Bắt đầu	Kết thúc					
12	Kiểm tra an toàn vệ sinh lao động	01/7/2025	31/7/2025	Các Doanh nghiệp	Khoa ATTP-YTCC&DD	Doanh nghiệp	BGD	08 DN
13	Kiểm tra hoạt động của khoa tại Trạm y tế	01/3/2025	30/11/2025	36 trạm y tế xã, thị trấn	Khoa ATTP-YTCC&DD	36 trạm y tế xã, thị trấn	BGD	36 TYT
14	Tham gia đoàn thẩm định cấp giấy chứng nhận VSATTP	01/9/2025	31/10/2025	Các hộ KD TP	Khoa ATTP-YTCC&DD	Văn phòng điều phối VSATTP huyện	BGD	100% hộ KD có nhu cầu

V. KHOA CHĂM SÓC SỨC KHOẺ SINH SẢN

TT	Nội dung thực hiện	Thời gian		Địa điểm thực hiện	Người thực hiện	Đơn vị phối hợp	Kinh phí	Người chỉ đạo giám sát	Chỉ số giám sát
		Bắt đầu	Kết thúc						
I	Truyền thông công tác CSSKSS- PCSDD TE	01/01/2025	31/12/2025	TTYT; 36 Trạm Y tế xã, thị trấn	Khoa CSSKSS	TTYT; UBND xã; 36 Trạm Y tế xã, thị trấn	chương trình	Ban Giám đốc	12 lần
II	Công tác quản lý thai nghén	01/01/2025	31/12/2025	36 Trạm Y tế xã, thị trấn	Khoa CSSKSS	36 Trạm Y tế xã, thị trấn; Phụ nữ xã	chương trình	Ban Giám đốc	3880 người
1	Công tác quản lý thai								

TT	Nội dung thực hiện	Thời gian		Địa điểm thực hiện	Người thực hiện	Đơn vị phối hợp	Kinh phí	Người chỉ đạo giám sát	Chỉ số giám sát
		Bắt đầu	Kết thúc						
2	Tổng số phụ nữ đẻ được tiêm uốn ván đầy đủ	01/01/2025	31/12/2025	36 Trạm Y tế xã, thị trấn	Khoa CSSKSS	36 Trạm Y tế xã, thị trấn; Phụ nữ xã	chương trình	Ban Giám đốc	3.225 người
3	Tổng số phụ nữ đẻ	01/01/2025	31/12/2025	36 Trạm Y tế xã, thị trấn	Khoa CSSKSS	36 Trạm Y tế xã, thị trấn; Phụ nữ xã	chương trình	Ban Giám đốc	3.225 người
4	Phụ nữ đẻ khám thai 4 lần/3 lần	01/01/2025	31/12/2025	36 Trạm Y tế xã, thị trấn	Khoa CSSKSS	36 Trạm Y tế xã, thị trấn; Phụ nữ xã	chương trình	Ban Giám đốc	2745 người
5	Chăm sóc sau sinh	01/01/2025	31/12/2025	36 Trạm Y tế xã, thị trấn	Khoa CSSKSS	36 Trạm Y tế xã, thị trấn; Phụ nữ xã	chương trình	Ban Giám đốc	2.794 cặp mẹ con
III	Khám và điều trị phụ khoa								
1	Khám phụ khoa	01/01/2025	31/12/2025	36 Trạm Y tế xã, thị trấn	36 Trạm Y tế xã, thị trấn	36 Trạm Y tế xã, thị trấn	chương trình	Ban Giám đốc	10.100 người
2	Tư vấn điều trị phụ khoa	01/01/2025	31/12/2025	36 Trạm Y tế xã, thị trấn	36 Trạm Y tế xã, thị trấn	36 Trạm Y tế xã, thị trấn	chương trình	Ban Giám đốc	4.080 người

3	Sàng lọc Ung thư cổ tử cung	01/01/2025	31/12/2025	36 Trạm Y tế xã, thị trấn	36 Trạm Y tế xã, thị trấn	36 Trạm Y tế xã, thị trấn	chương trình	Ban Giám đốc	150 người
IV	Công tác kế hoạch hóa gia đình								
1	Phá thai dưới 7 tuần, phá thai vị thành niên	01/01/2025	31/12/2025	36 Trạm Y tế xã, thị trấn	36 Trạm Y tế xã, thị trấn	TTYT; 36 Trạm Y tế xã, thị trấn, UBND xã	Chương trình	Ban Giám đốc, Cán bộ khoa	0
2	Đặt dụng cụ tử cung	01/01/2025	31/12/2025	36 Trạm Y tế xã, thị trấn	36 Trạm Y tế xã, thị trấn	TYTX, UBNDX, TTYTH	Chương trình	Ban Giám đốc, Cán bộ khoa	950 ca
3	Uống thuốc tránh thai	01/01/2025	31/12/2025	36 Trạm Y tế xã, thị trấn	Khoa CSSKSS, 36 Trạm Y tế xã, thị trấn	Dân số xã, thị trấn	XHH, chương trình	Trưởng khoa	1400
4	Bao cao su	01/01/2025	31/12/2025	36 Trạm Y tế xã, thị trấn	Khoa CSSKSS, 36 Trạm Y tế xã, thị trấn thị trấn	Dân số xã, thị trấn	XHH, chương trình	Trưởng khoa	1.350
5	Biện pháp khác	01/01/2025	31/12/2025	36 Trạm Y tế xã, thị trấn	36 Trạm Y tế xã, thị trấn	TYTX, UBNDX, TTYTH	Chương trình	Ban Giám đốc, Cán bộ khoa	450 ca

TT	Nội dung thực hiện	Thời gian		Địa điểm thực hiện	Người thực hiện	Đơn vị phối hợp	Kinh phí	Người chỉ đạo giám sát	Chỉ số giám sát
		Bắt đầu	Kết thúc						
V	Phòng chống SDD TE								
1	Phụ nữ mang thai bổ sung viên sắt.	01/01/2025	31/12/2025	36 Trạm Y tế xã, thị trấn	36 Trạm Y tế xã, thị trấn	TYTX, UBNDX, TTYTH	Chương trình	Ban giám đốc, Cán bộ khoa	3.880 người
2	Trẻ <5 tuổi được nhận sản phẩm phục hồi DD	01/01/2025	31/12/2025	36 Trạm Y tế xã, thị trấn	36 Trạm Y tế xã, thị trấn	TYTX, UBNDX, TTYTH	Chương trình	Ban Giám đốc, Cán bộ khoa	1.110 trẻ
3	Số trẻ thừa cân béo phì phát hiện	01/01/2025	31/12/2025	36 Trạm Y tế xã, thị trấn	36 Trạm Y tế xã, thị trấn	TYTX, UBNDX, TTYTH	Chương trình	Ban Giám đốc, Cán bộ khoa	25 trẻ
4	Trẻ bú sữa mẹ hoàn toàn trong 6 tháng đầu	01/01/2025	31/12/2025	36 Trạm Y tế xã, thị trấn	36 Trạm Y tế xã, thị trấn	TTYT ; 36 Trạm Y tế xã, thị trấn, UBND xã	Chương trình	Ban Giám đốc, Cán bộ khoa	699 trẻ
5	Phụ nữ 15- 49 được bổ sung viên sắt/ đa vi chất	01/01/2025	31/12/2025	36 Trạm Y tế xã, thị trấn	36 Trạm Y tế xã, thị trấn	TTYT ; 36 Trạm Y tế xã, thị trấn, UBND xã	Chương trình	Ban Giám đốc, Cán bộ khoa	22.040 bà

TT	Nội dung thực hiện	Thời gian		Địa điểm thực hiện	Người thực hiện	Đơn vị phối hợp	Kinh phí	Người chỉ đạo giám sát	Chỉ số giám sát
		Bắt đầu	Kết thúc						
6	Giám sát thực hành dinh dưỡng tại trạm cho bà mẹ , người chăm sóc trẻ	01/01/2025	31/12/2025	36 Trạm Y tế xã, thị trấn	36 Trạm Y tế xã, thị trấn	TTYT ; 36 Trạm Y tế xã, thị trấn, UBND xã	Chương trình	Ban Giám đốc, Cán bộ khoa	01-02 lần / xã
7	Giám sát truyền thông dinh dưỡng tại trạm cho bà mẹ mang thai, người chăm sóc trẻ	01/01/2025	31/12/2025	36 Trạm Y tế xã, thị trấn	36 Trạm Y tế xã, thị trấn	TTYT ; 36 Trạm Y tế xã, thị trấn, UBND xã	Chương trình	Ban Giám đốc, Cán bộ khoa	01-02 lần /xã
8	Giám sát thăm hộ gia đình, tư vấn DD	01/01/2025	31/12/2025	36 Trạm Y tế xã, thị trấn	36 Trạm Y tế xã, thị trấn	TTYT ; 36 Trạm Y tế xã, thị trấn, UBND xã	Chương trình	Ban Giám đốc, Cán bộ khoa	01-02 lần /xã
9	Điều tra dinh dưỡng	01/01/2025	31/12/2025	36 Trạm Y tế xã, thị trấn	36 Trạm Y tế xã, thị trấn	TTYT ; 36 Trạm Y tế xã, thị trấn, UBND xã	Chương trình	Ban Giám đốc, Cán bộ khoa	05 xã
VI	Chăm sóc SK SS vị thành niên thanh niên								

TT	Nội dung thực hiện	Thời gian		Địa điểm thực hiện	Người thực hiện	Đơn vị phối hợp	Kinh phí	Người chỉ đạo giám sát	Chỉ số giám sát
		Bắt đầu	Kết thúc						
1	Đẻ vị thành niên	01/01/2025	31/12/2025	Trạm y tế xã, các cơ sở y tế khác	Trạm y tế xã, các cơ sở y tế khác	TTYT ; 36 Trạm Y tế xã, thị trấn, UBND xã	Chương trình	Ban Giám đốc Cán bộ khoa	0 trẻ
2	Tư vấn CSSKSS, cung cấp dịch vụ KHHGD	01/01/2025	31/12/2025	36 Trạm Y tế xã, thị trấn	36 Trạm Y tế xã, thị trấn	TTYT ; 36 Trạm Y tế xã, thị trấn, UBND xã	Chương trình	Ban Giám đốc, Cán bộ khoa	Tư vấn 120 người, cung cấp dịch vụ KHHGD 80 người
10	Đánh giá tỷ lệ SDD đợt I	01/6/2025	15/6/ 2025	36 Trạm Y tế xã, thị trấn	36 Trạm Y tế xã, thị trấn	TTYT ; 36 Trạm Y tế xã, thị trấn, UBND xã	Chương trình	Ban Giám đốc, Cán bộ khoa	01 lần/ đợt
11	Đánh giá tỷ lệ SDD đợt II	01/12/2025	15/12/2025	36 Trạm Y tế xã, thị trấn	36 Trạm Y tế xã, thị trấn	TTYT ; 36 Trạm Y tế xã, thị trấn, UBND xã	Chương trình	Ban Giám đốc, Cán bộ khoa	01 lần/ đợt
VII	Công tác giám sát	01/01/2025	31/12/2025	36 Trạm Y tế xã, thị trấn	36 Trạm Y tế xã, thị trấn , Cán bộ tuyến tỉnh	TTYT ; 36 Trạm Y tế xã, thị trấn, UBND xã	Chương trình	Ban Giám đốc, Cán bộ khoa	01 lần /quý

VIII	Công tác tổ chức tập huấn	01/01/2025	31/12/2025	36 Trạm Y tế xã, thị trấn	36 Trạm Y tế xã, thị trấn, Cán bộ tuyến tỉnh	TTYT ; 36 Trạm Y tế xã, thị trấn, UBND xã	Chương trình	Ban GD, Cán bộ khoa	3- 4 lần (1-2 lần cho 1 nhiệm vụ)
-------------	----------------------------------	------------	------------	---------------------------	--	---	--------------	---------------------	-----------------------------------

VI. KHOA CẬN LÂM SÀNG

TT	Nội dung	Thời gian thực hiện		Địa điểm thực hiện	Người thực hiện	Đơn vị phối hợp	Kinh phí thực hiện	Người chỉ đạo giám sát	Chỉ số giám sát
		Bắt đầu	Kết thúc						
1	Xét nghiệm AFB	01/01/2025	31/12/2025	TTYT huyện, BVĐK huyện 36 Trạm Y tế xã, thị trấn	KTV: Vân, Công, Trường	BV lao tỉnh, BVĐK huyện, 36 Trạm Y tế xã, thị trấn	Chương trình	Ban GD	1.340 lam
2	Xét nghiệm HIV	01/01/2025	31/12/2025	TTYT huyện, Cơ sở Methadone	KTV: Vân, Công, Trường	TTPC-HIV; 36 Trạm Y tế xã, thị trấn, Huyện đội, BVĐK huyện	Dự án	Ban GD	640 mẫu
3	Xét nghiệm kí sinh trùng sốt rét	01/01/2025	31/12/2025	TTYT huyện 36 Trạm Y tế xã, thị trấn	KTV: Vân, Công, Trường	TTPCSR-KST tỉnh	Chương trình	Ban GD	385 mẫu

TT	Nội dung	Thời gian thực hiện		Địa điểm thực hiện	Người thực hiện	Đơn vị phối hợp	Kinh phí thực hiện	Người chỉ đạo giám sát	Chỉ số giám sát
		Bắt đầu	Kết thúc						
4	Xét nghiệm VSATTP	01/01/2025	31/12/2025	TTYT huyện, 36 Trạm Y tế xã, thị trấn	KTV: Vân, Công, Trường	Khoa YTCC-ATTP, 36 Trạm Y tế xã, thị trấn	Chương trình	Ban giám đốc	300 mẫu
5	Xét nghiệm Khác	01/01/2025	31/12/2025	TTYT huyện, 36 Trạm Y tế xã, thị trấn	KTV: Vân, Công, Trường	Các khoa/phòng, 36 Trạm Y tế xã, thị trấn	Chương trình	Ban giám đốc	740 mẫu
6	Công tác dược, vắc xin	01/01/2025	31/12/2025	TTYT huyện	DS Hà	TTKSBT tỉnh. 36 Trạm Y tế xã, thị trấn	Chương trình	Ban giám đốc	100% theo kế hoạch

VII. KHOA PHÒNG KHÁM

TT	Nội dung	Thời gian thực hiện		Địa điểm thực hiện	Người thực hiện	Đơn vị phối hợp	Kinh phí thực hiện	Chỉ đạo, giám sát	Chỉ số giám sát
		Bắt đầu	Kết thúc						
1	Khám cấp thuốc điều trị Lao - BHYT	01/01/2025	31/01/2025	TTYT	BS Nam, CN Ninh	Các khoa phòng	Ngân sách, viện phí	Ban giám đốc	120 lượt
2	Phối hợp khám tư vấn điều trị và cấp giấy chứng nhận sức khỏe	01/01/2025	31/01/2025	TTYT	Cán bộ phòng	Các khoa phòng	Ngân sách, viện phí	Ban giám đốc	960 lượt
3	Khám tư vấn tiêm phòng vaccin phòng bệnh truyền nhiễm	01/01/2025	31/01/2025	TTYT	ĐD Quyết	Các khoa phòng	viện phí	Ban giám đốc	1.440

VIII. CÔNG TÁC KHÁM SƠ TUYỂN CÔNG DÂN NHẬP NGŨ

TT	Nội dung	Thời gian thực hiện		Địa điểm thực hiện	Người thực hiện	Đơn vị phối hợp	Kinh phí thực hiện	Người chỉ đạo giám sát	Chỉ số giám sát
		Bắt đầu	Kết thúc						
1	Tập huấn công tác sơ tuyển	01/10/2025	30/10/2025	TTYT huyện	Bs Hoa, Bs Tiên, tổ sơ tuyển các xã, thị trấn	BCH QS huyện, các khoa phòng TT		BGD, BCH QS huyện,	36 TYT
2	Công tác khám sơ tuyển	01/10/2025	30/10/2025	36 Trạm Y tế xã, thị trấn	Tổ sơ tuyển các xã, thị trấn	BCH QS huyện, BCH QS xã		BGD, BCH QS huyện,	2.000 công dân
3	Giám sát khám sơ tuyển tại các Trạm y tế	01/10/2025	30/10/2025	36 Trạm Y tế xã, thị trấn	Tổ giám sát	BCH QS huyện, BCH QS xã		Ban giám đốc	36 tổ

IX. CÔNG TÁC ĐÀO TẠO VÀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

TT	Nội dung	Thời gian thực hiện		Địa điểm thực hiện	Người thực hiện	Đơn vị phối hợp	Kinh phí thực hiện	Người chỉ đạo giám sát	Chỉ số giám sát
		Bắt đầu	Kết thúc						

1	Tập huấn chuyên môn nghiệp vụ thuộc các chuyên ngành cho cán bộ trung tâm, cán bộ y tế xã & Y tế thôn	01/05/2025	30/10/2025	TTYT huyện, cụm xã, thị trấn	BGD, trưởng phó các khoa phòng, cán bộ ĐH, sau Đại học	Các đơn vị y tế tuyến tỉnh	Chương trình	Ban giám đốc	600 - 900 lượt người được tập huấn
TT	Nội dung	Thời gian thực hiện		Địa điểm thực hiện	Người thực hiện	Đơn vị phối hợp	Kinh phí thực hiện	Người chỉ đạo giám sát	Chỉ số giám sát
		Bắt đầu	Kết thúc						
2	Đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến kỹ thuật	01/01/2025	30/11/2025	TTYT huyện; 36 Trạm Y tế xã, thị trấn	Cán bộ đại học, sau Đại học.	Các đơn vị y tế tuyến tỉnh, TYT, BVBK huyện, các khoa có liên quan.	Ngân sách	Ban giám đốc	10 đề tài
3	Chuyển giao kỹ thuật cho trạm y tế	01/01/2025	30/11/2025	TTYT huyện, 36 Trạm Y tế xã, thị trấn	BVĐK huyện	TTYT, 36 Trạm Y tế xã, thị trấn	Ngân sách	Ban giám đốc	60 cán bộ

